

Số: 97b..... /QĐ-DHKT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22... tháng 11... năm 2015.

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành Chuẩn đầu ra trình độ đại học các ngành đào tạo

#### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC TP.HCM

Căn cứ quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ Tướng Chính Phủ về trường đại học Kiến trúc thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ công văn số 2196/BGDĐT-GDDH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về các yêu cầu đối với năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp;

Xét đề nghị của Hội đồng khoa học – đào tạo,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1:** Ban hành chuẩn đầu ra trình độ đại học của 9 ngành đào tạo:

1. Ngành Kiến trúc (Mã ngành: 52580102)
2. Ngành Quy hoạch vùng và đô thị (Mã ngành: 52580105)
3. Ngành Kiến trúc cảnh quan (Mã ngành: 52580110)
4. Ngành Thiết kế nội thất (Mã ngành: 52210405)
5. Ngành Thiết kế đồ họa (Mã ngành: 52210403)
6. Ngành Thiết kế công nghiệp (Mã ngành: 52210402)
7. Ngành Thiết kế thời trang (Mã ngành: 52210404)
8. Ngành Kỹ thuật xây dựng (Mã ngành: 52580208)
9. Ngành Kỹ thuật cơ sở hạ tầng (Mã ngành: 52580211)

**Điều 2:** Chuẩn đầu ra ban hành theo Điều 1 được áp dụng từ Khóa tuyển sinh 2015;

**Điều 3:** Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo và Công tác sinh viên, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Phòng Thanh tra giáo dục, Trưởng các Khoa và sinh viên các khóa từ 2015 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Xây Dựng (để báo cáo);
- Lưu: VT, P.ĐT&CTSV, P. KT&ĐBCL.



PGS.TS.KTS Phạm Tứ

# CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-ĐHKT ngày 22 tháng 11 năm 2015)

## I. Tên và mã ngành đào tạo:

Tên tiếng Việt: Quy hoạch vùng và Đô thị  
Tên tiếng Anh: Regional and Urban Planning  
Mã ngành: 52580105

## II. Trình độ đào tạo: Đại học

## III. Năng lực của người học sau khi tốt nghiệp:

Sinh viên tốt nghiệp ngành Quy hoạch vùng và Đô thị có năng lực sáng tạo, chuyên nghiệp; đạt chuẩn về Kiến thức – Kỹ năng – Thái độ như sau:

### 1. Kiến thức:

- 1.1. Có kiến thức khoa học tự nhiên và kỹ thuật làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và phát triển tư duy logic, khoa học.
- 1.2. Có kiến thức khoa học xã hội, văn hóa, lịch sử, triết học làm nền tảng cho việc tiếp thu kiến thức giáo dục chuyên ngành và thể hiện được các giá trị nhân văn trong việc thiết kế quy hoạch đô thị.
- 1.3. Có kiến thức về mỹ thuật để phát triển ý tưởng, khả năng tư duy sáng tạo trong việc thiết kế quy hoạch đô thị.
- 1.4. Có kiến thức tổng quát về môi trường, địa dư kinh tế, địa dư nhân văn; quy hoạch các ngành nông-lâm-ngư nghiệp để tổng hợp các yếu tố tác động từ môi trường kinh tế, xã hội, và môi trường tự nhiên tác động đến yếu tố quy hoạch xây dựng.
- 1.2. Hiểu rõ vị trí, vai trò của ngành Quy hoạch vùng và Đô thị trong mối tương quan với quy hoạch môi trường, quy hoạch xây dựng, kiến trúc cảnh quan, thiết kế đô thị và các quy hoạch ngành có liên quan đến quy hoạch vùng và đô thị.
- 1.3. Sinh viên tốt nghiệp có kiến thức về lập nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, và quy hoạch chi tiết xây dựng đô thị và điểm dân cư nông thôn; đáp ứng các yêu cầu về quy hoạch xây dựng và quy hoạch môi trường đô thị.
- 1.4. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng phân tích và tổng hợp các vấn đề từ các ngành có liên quan đến quy hoạch xây dựng: kiến trúc xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch môi trường; địa dư kinh tế, địa dư nhân văn, xã hội học đô thị và nông thôn, kinh tế học đô thị và nông thôn; dân số học, lịch sử đô thị, và nhân chủng học; tích hợp các yếu tố thích nghi với biến đổi khí hậu, an ninh lương thực, trên quan điểm kết hợp liên ngành và đa ngành.

## 2. Kỹ năng:

### 2.1. Kỹ năng cứng:

2.1.1. Có kỹ năng thực hiện tốt các khâu trong quy trình thiết kế các đồ án quy hoạch:

2.1.1.1. Đặt vấn đề / Hình thành ý tưởng;

2.1.1.2. Thiết kế sơ bộ;

2.1.1.3. Triển khai thiết kế chi tiết;

2.1.1.4. Giải quyết các vấn đề trong thực tiễn liên quan đến thiết kế.

2.1.2. Có khả năng tổ chức thực hiện và phối hợp thực hiện công tác quy hoạch xây dựng đô thị và điểm dân cư nông thôn;

2.1.3. Có kỹ năng chuyên môn, năng lực thực hành nghề nghiệp, kỹ năng xử lý tình huống, kỹ năng nhận định vấn đề và giải quyết vấn đề.

### 2.2. Kỹ năng mềm:

2.2.1. Có kỹ năng trình bày, thuyết trình các vấn đề chuyên môn.

2.2.2. Có kỹ năng làm việc độc lập, nghiên cứu, sáng tạo và làm việc theo nhóm. Có khả năng thuyết phục và khả năng hòa giải, khả năng cộng tác với các đơn vị phối hợp, các ban ngành liên quan, với cộng đồng dân cư.

2.2.2. Sử dụng thành thạo các ứng dụng tin học văn phòng cơ bản để trình bày các tài liệu và thuyết trình; Sử dụng thành thạo các phần mềm tin học thống kê và phân tích, các nhóm công cụ kỹ thuật hỗ trợ cho công tác thiết kế kiến trúc cảnh quan, gồm: (1) nhóm công cụ hệ thống tin địa lý; (2) nhóm công cụ đồ bản; (3) nhóm công cụ điều tra xã hội học.

2.2.4. Có khả năng tìm kiếm và biết xử lý các thông tin có liên quan đến lĩnh vực kiến trúc - xây dựng.

2.2.5. Có kỹ năng phản biện và giải quyết vấn đề;

2.2.6. Trình độ tiếng Anh tối thiểu đạt TOEIC 450 hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương.

## 3. Thái độ:

3.1. Có ý thức phát huy những giá trị nhân văn; gìn giữ các giá trị truyền thống của văn hóa dân tộc trong bối cảnh toàn cầu hóa.

3.2. Có ý thức tôn trọng pháp luật.

3.3. Có đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm với cộng đồng, xã hội và môi trường.



3.4. Có thái độ làm việc khoa học, tinh thần kỷ luật.

#### 4. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- 4.1. Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp trong quy hoạch đô thị;
- 4.2. Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể, dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ trong các dự án quy hoạch có quy mô trung bình;
- 4.3. Có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn;
- 4.4. Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;
- 4.5. Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau;
- 4.6. Có phương pháp luận khoa học, khả năng tự hoàn thiện các kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm trong quá trình hành nghề để nghiên cứu và học tập suốt đời.
- 4.7. Có khả năng tiếp tục học tập và nghiên cứu ở trình độ sau đại học các ngành thuộc lĩnh vực kiến trúc;

#### 5. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp

- 5.1. Đảm nhiệm công tác trong các cơ quan tư vấn thiết kế của nhà nước và tư nhân, các cơ quan quản lý nhà nước về kiến trúc, quy hoạch xây dựng và thiết kế đô thị, các tổ chức tư vấn đầu tư dự án.
- 5.2. Tư vấn, lập dự án, nghiên cứu phương án thiết kế đô thị, tham gia lập nhiệm vụ và lập đồ án quy hoạch xây dựng đô thị và điểm dân cư nông thôn, đồ án xây dựng nông thôn mới.

#### IV. Các chương trình, tài liệu, chuẩn quốc tế mà nhà trường tham khảo

##### 1. Các chương trình đào tạo của:

- University of Wisconsin – UK;
- University of Miami – USA;
- University of Eastern Michigan – USA;
- Université de Liège – France;
- University of Kuala Lumpur – Malaysia;
- University of Bangkok – Thailand;

##### 2. Bộ Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng Chương trình đào tạo của AUN

##### 3. CDIO Syllabus:

---